

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2020/HSST
Ngày 28-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Bá Sang.
2. Ông Trần Tiến Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, tên gọi khác: **B**, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn LM, xã Tam V, huyện Phú N, Quảng Nam; giới tính: nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Tấn S (sinh năm 1964) và bà Bùi Thị Mỹ L (sinh năm 1965); Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh em; Tiền án: Ngày 23/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2018); Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2020, tạm giam từ ngày 16/01/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

1/ Lê Hải D, sinh năm 1985, trú tại: Thôn 1, xã Trà M, huyện Nam Trà M, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

2/ Nguyễn Văn S sinh năm 1987, trú tại: Thôn LM, xã Tam V, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

3/ Nguyễn Giang S, sinh năm 1990, trú tại: Thôn Phước B (Thôn 1 cũ), xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Dương Thị Bích D, sinh năm 1996, trú tại: Khối phố 2, phường Trường X, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

2/ Huỳnh Văn Ng, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Phước Bc, Tam L, Phú N, Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/01/2020, Lê Hải D (sinh năm: 1985; trú tại: xã Trà M, huyện Nam Trà M, Quảng Nam) sử dụng số điện thoại 0372449606 gọi đến số điện thoại 0849048781 của Nguyễn Quốc V (sinh năm 1995; trú tại: Thôn LM, xã Tam V, huyện Phú N, Quảng Nam) hỏi mua 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng để sử dụng, V đồng ý và hẹn D đến ngã ba Cụm công nghiệp Trường Xuân để lấy ma túy. Sau đó V đi xe mô tô biển kiểm soát 92B1-37937 đến thị trấn Tiên Kỳ, Tiên Phước để mua 01 gói Heroine giá 400.000 đồng của B (không rõ lai lịch). Trên đường về V đã lấy một ít sử dụng, số còn lại bán cho D. Đến 10 giờ 00 phút cùng ngày, tại khối phố Xuân B, phường Trường X, thành phố T, khi V đang bán ma túy cho D thì Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện, bắt quả tang. Khi phát hiện lực lượng Công an đến, Nguyễn Quốc V điều khiển xe mô tô hiệu Janus biển kiểm soát 92B1-37937 bỏ chạy, còn Lê Hải D bị bắt giữ. Tổ công tác tiến hành truy đuổi liên tục đến kiệt 251/7 Huỳnh Thúc Kháng thuộc Khối phố 3, phường An X, thành phố Tam Kỳ thì bắt giữ được V và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quốc V. Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng liên quan gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (có gắn sim số 0327219544) ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (có gắn sim số 0849048781) và số tiền 300.000 đồng (gồm một tờ mệnh giá 200.000 đ và một tờ mệnh giá 100.000đ), V khai số tiền 300.000 đồng là do vừa bán ma túy loại heroine cho Lê Hải D mà có; *Số tang vật này nằm trong túi quần rin bên trái, phía trước của V.*

+ Số tiền 600.000 đồng (gồm ba tờ mệnh giá 200.000đ); một giấy hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ 79 đường Lê Lợi, TP.Tam Kỳ, Quảng Nam (cầm chiếc điện thoại di động Iphone 6 của Dương Thị Bích D); Số tang vật này nằm trong túi quần Jeans bên phải, phía trước của V.

+ 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng. D khai nhận đó là Heroine mua của Nguyễn Quốc V để sử dụng. Tang vật này được tìm thấy trong túi quần rin bên phải, phía trước của Lê Hải D.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Janus, BKS: 92B1. 379.37 đứng tên Dương Thị Bích D làm chủ sở hữu do Nguyễn Quốc V đang sử dụng;

* Qua quá trình điều tra Nguyễn Quốc V khai nhận: V bắt đầu bán ma túy từ giữa tháng 7/2019 cho đến ngày bị bắt, nguồn ma túy để V bán là do V mua của một người thanh niên tên B (không rõ lai lịch), tại thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Ngoài việc bán ma túy cho D, bị cáo V còn bán ma túy cho các đối tượng: **Nguyễn Giang S** (tên gọi khác: N, sinh năm: 1990; trú tại: thôn Phước B, xã Tam L, huyện Phú N) và **Nguyễn Văn S** (sinh năm: 1987; trú tại: thôn LM, xã Tam V, huyện Phú N). Qua làm việc tại Cơ quan điều tra V, Giang S và Văn S đều khai nhận mỗi người có 01 lần mua Heroine của V về sử dụng với giá 200.000 đồng/01 gói. Cơ quan điều tra tiến hành cho các đối tượng trên nhận dạng qua ảnh khẳng định Nguyễn Quốc V là người đã từng bán ma túy cho họ.

* Lê Hải D khai nhận ngoài lần mua ma túy bị bắt quả tang lần này, trước đó D đã mua của V 02 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Lần gần nhất là vào lúc 14 giờ ngày 09/01/2020.

* Tại Bản kết luận giám định số 77/C09C(Đ4) ngày 20/01/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng đục, bột) trong niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng mẫu 0,047 gam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 46/CT-VKSQN-P1 ngày 28/4/2020 đối với bị cáo Nguyễn Quốc V về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo các điểm b, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, q Khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 đến 8 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng: Tiêu hủy 02 sim điện thoại theo quy định của pháp luật và tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 300.000 đồng; truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo 1.000.000 đồng và phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội trên địa bàn thành phố Tam Kỳ và bị truy tố theo điểm b, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 268 và Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam khởi tố vụ án hình sự và điều tra theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 163 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình truy tố, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam thực hiện quyền công tố và kiểm sát điều tra, đã ban hành cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo các điểm b, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phân công và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ để thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử là đúng quy định Điều 239 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Khoảng 10 giờ ngày 10/01/2020, tại ngã ba Cụm công nghiệp Trường Xuân, Nguyễn Quốc V đang bán ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,047 gam cho Lê Hải D và nhận 300.000 đồng, bị lực lượng Công an phát hiện, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92B1-37937 bỏ chạy, khi V đến kiệt 251/7 Huỳnh Thúc Kháng thuộc Khối

phố 3, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ thì bị Công an bắt giữ. Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,047 gam là số ma túy V bán cho D; 02 điện thoại di động hiệu Nokia có sim số 0327219544 và 0849048781; 01 (một) xe mô tô hiệu Janus, BKS: 92B1- 37937 đứng tên Dương Thị Bích D; 01 (một) Hộp đồng cầm đồ (cầm chiếc điện thoại di động Iphone 6 của chị D); Tiền Việt Nam: 900.000 đồng (trong đó, có 300.000 đồng V bán ma túy cho D). Ngoài ra, từ giữa tháng 7/2019 cho đến ngày bị bắt quả tang hành vi mua bán ma túy, V đã nhiều lần mua ma túy của 01 (một) người tên B (không rõ lai lịch) đem về sử dụng và bán ma túy 02 lần cho Lê Hải D (mỗi lần bán với số tiền 300.000 đồng), bán cho Nguyễn Giang S, Nguyễn Văn S (mỗi người 01 lần với số tiền 200.000 đồng) để sử dụng.

Đối chiếu kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/8/2017, bị cáo V bị TAND thành phố Tam Kỳ xét xử 18 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2018 chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với các tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố đối với bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tại sản*”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội với 02 tình tiết định khung của điều luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có người thân tham gia cách mạng nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của nhà nước ta đồng thời thể hiện tính rắn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

2.3] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] *Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và vấn đề liên quan trong vụ án:*

[2.4.1] *Về vật chứng và biện pháp tư pháp:*

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định đã được Viện khoa học hình sự Bộ Công an niêm phong trong phong bì niêm phong số: 77/C09C(Đ4) là chất cấm và sim điện thoại số 0849048781 của bị cáo V là phương tiện, vật liên quan đến hành vi phạm tội; Sim điện thoại số 0327219544, tại phiên tòa bị cáo khai sim trên, hiện tại không có giá trị sử dụng đối với bị cáo và bị cáo cũng không có ý kiến gì, nên cần tịch thu tiêu hủy 02 sim trên.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (có số sim 0849048781) của bị cáo V là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen còn lại (có số sim 0327219544), tại phiên tòa bị cáo

khai không có nhu cầu sử dụng điện thoại trên và không có ý kiến tranh luận gì nên cần sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc V, trong đó có 300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung ngân sách nhà nước, riêng 600.000 đồng là tiền bị cáo V có được từ việc cầm cố chiếc điện thoại Iphone 6 của chị Dương Thị Bích D; chị D không yêu cầu gì số tiền 600.000 đồng cũng như không yêu cầu bị cáo V bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền 600.000 đồng của bị cáo V cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với số tiền V bán ma túy 01 lần cho Nguyễn Giang S là 200.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn S là 200.000 đồng; bán 02 lần cho Lê Hải D (trước lần bắt quả tang ngày 10/01/2020), mỗi lần 300.000 đồng. Do đó, cần truy thu tổng số tiền là 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

[2.4.2] Vấn đề liên quan khác:

Đối với người thanh niên V khai là tên B ở thị trấn Tiên Kỳ, Tiên Phước, Quảng Nam đã bán ma túy cho V, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được, cũng như đối với người thanh niên tên Ng có hành vi mua ma túy của V, qua nhiều lần xác minh xác định Ng có tên đầy đủ là Huỳnh Văn Ng, sinh năm: 1993, trú tại: Thôn Phước B, Tam L, Phú N, Quảng Nam nhưng Ng không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý đối với B và Ng trong vụ án này mà tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo V và Nguyễn Văn S, Nguyễn Giang S là phù hợp.

Lê Hải D có hành vi sử dụng ma túy, nhưng hành vi tàng trữ ma túy của D chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đối với D là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe máy hiệu Janus, BKS: 92B1. 379.37 do Dương Thị Bích D làm chủ sở hữu, do D không biết V sử dụng xe này làm phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra trả lại xe cho chị D là đúng pháp luật.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b,q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc V** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 10-01-2020).

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được Viện khoa học hình sự Bộ Công an niêm phong trong phong bì niêm phong số: 77/C09C(Đ4); 02 (hai) sim số 0849048781 và 0327219544 của Nguyễn Quốc V.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bị cáo V; số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính của bị cáo V. Tiếp tục tạm giữ số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để bảo đảm thi hành án.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng) bị cáo V đã bán ma túy cho các đối tượng.

(Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2020; riêng số tiền 900.000 đồng đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước thành phố Tam Kỳ, theo giấy nộp tiền vào tài khoản 39490904639400000 ngày 06/02/2020).

3. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Công an TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt